

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày: 09-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tới;
- Ông Võ Hoàng Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuỳ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Cao Huỳnh T, sinh ngày 17/7/1981; tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T1 và bà Nguyễn Thị L, vợ tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1981, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: vào năm 2019, bị Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt 01 năm 03 tháng tù theo Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 27/02/2019, đã chấp hành án xong và được xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 16/10/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam B, Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh T (có mặt).

2. Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/6/1988; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Đặng Thị H; Vợ con chưa có; tiền án: không có.

Tiền sự: theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 30/8/2024 của Công an xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Tây Ninh căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ xử phạt Nguyễn Quang M 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: vào năm 2007, bị Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội “Giao cấu với trẻ em” và xử phạt 12 tháng tù. Mẫn đã chấp hành án xong, đã được xoá án tích, theo Bản án số 52/2007/HSST ngày 10/8/2007. Vào năm 2013, bị Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt M 05 năm 06 tháng tù theo Bản án số 03/2013/HSST ngày 11/01/2013, M đã chấp hành án xong, đã được xoá án tích. Năm 2019, bị Toà án nhân dân huyện Tân Biên áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 12/3/2019 đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 16/10/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam B, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1981, nơi ĐKKHKT: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/10/2025, tại hẻm S, đường B thuộc khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh, Công an phường T, tỉnh Tây Ninh trên đường tuần tra phát hiện Cao Huỳnh T và Nguyễn Quang M đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định, do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/10/2025, Nguyễn Quang M gọi điện rủ Cao Huỳnh T cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 70H1-241.36 của mình đến đón M, mang theo 70.000 đồng. Trên đường đi, T chở M ghé vào một tiệm thuốc tây và đưa cho M 20.000 đồng để mua 02 bơm kim tiêm y tế và 01 ống nước cất với giá 12.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục chở M đi cầm cố điện thoại nhãn hiệu Samsung của T được 300.000 đồng để mua ma túy. Sau khi có được tiền, T chở M đến khu vực cửa số 5 chùa T5, Tây Ninh để tìm người mua ma túy. Trên đường đi, M gặp người tên Ao T2 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) và được Ao T2 giới thiệu cho số điện thoại của Đoàn Thanh Đ, sinh năm 1986, ngụ khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh để liên hệ mua ma túy. Cả hai sau đó đến hẻm S đường C thuộc khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh gặp Đ để mua 300.000 đồng ma túy loại Heroin. M là người trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy từ Đ.

Sau khi mua được ma túy, M chở T đến hẻm S đường B, khu phố H, phường T để sử dụng. Tại đây, M lấy một nửa số ma túy cho vào bơm kim tiêm, dùng nước cất pha chế rồi chia sang bơm kim tiêm còn lại đưa cho T rồi cả hai cùng sử dụng. Số ma túy còn lại được M gói vào gói giấy và giao cho T cất giữ để lần sau sử dụng. Khi cả hai đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường T phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô; 58.000 đồng; 01 gói giấy hình chữ nhật kích thước (02x01) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy (kí hiệu M1); 02 kim tiêm, đã qua sử dụng (kí hiệu M2); 01 kim tiêm đã qua sử dụng (kí hiệu M3); 01 điện thoại di động.

* Tại Kết luận giám định số: 2153/KL-KTHS, ngày 14/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

+ Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M1) bên trong 01 (một) gói giấy hình chữ nhật có kích thước (02 x 01)cm gửi đến giám định là chất ma túy; loại Heroin; có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất; Khối lượng 0,0423 gam.

+ 02 (hai) kim tiêm có nắp đậy màu đỏ đã qua sử dụng (kí hiệu M2) gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy.

+ 01 (một) kim tiêm có nắp đậy màu đỏ đã qua sử dụng (kí hiệu M3) gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy.

* Tại Kết luận giám định số: 2187/KL-KTHS, ngày 17/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T đối với chất ma túy trong nước tiểu thu của Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/6/1988, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy; loại Morphine.

* Tại Kết luận giám định số: 2188/KL-KTHS, ngày 17/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T đối với chất ma túy trong nước tiểu thu của Cao Huỳnh T, sinh ngày 17/7/1981, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy; loại M2 và 6-Monoacetylmorphine.

Quá trình điều tra, các bị can Cao Huỳnh T và Nguyễn Quang M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Có bản thống kê kèm theo.

- Qua xác minh, Cao Huỳnh T và Nguyễn Quang M không có tài sản nên không kê biên.

Tại Bản cáo trạng số: 64/CT-VKSCT ngày 09 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Cao Huỳnh T và Nguyễn Quang M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cao Huỳnh T, Nguyễn Quang M không có ý kiến về tội danh và khung hình phạt bị truy tố.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 70H1-241.36, nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu xanh đen do chị D là người bỏ tiền ra mua chiếc xe này, hiện nay chị đang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và đưa cho T sử dụng làm phương tiện đi lại, chị không biết bị cáo T3 sử dụng xe để đi mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trạng và bị cáo M về tội danh và khung hình phạt như đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Huỳnh T và Nguyễn Quang M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trạng mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cao Huỳnh T và Nguyễn Quang M thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trạng, bị cáo M: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cao Huỳnh T, Nguyễn Quang M thừa nhận toàn bộ hành vi như sau: Bị cáo M thừa nhận do quen biết T từ lâu và biết T có chiếc điện

thoại di động cần cầm cố để có tiền mua ma túy sử dụng nên M gọi điện thoại rủ rê và là người trực tiếp đi cầm điện thoại của M cho người tên S, mua dụng cụ ma túy là 02 bơm kim tiêm, mua ma túy, pha chế ma túy và cùng T sử dụng trái phép chất ma túy. Trong khi T và M đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường T phát hiện và bắt quả tang vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 07/10/2025. Công an phường T đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

* Tại Kết luận giám định số: 2153/KL-KTHS, ngày 14/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: mẫu chất màu trắng (kí hiệu M1) bên trong 01 (một) gói giấy hình chữ nhật có kích thước (02 x 01)cm gửi đến giám định là chất ma túy; loại Heroin; có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất; khối lượng 0,0423 gam.

Tại Kết luận giám định số: 2187/KL-KTHS, ngày 17/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T đối với chất ma túy trong nước tiểu thu của Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/6/1988, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy; loại Morphine.

Tại Kết luận giám định số: 2188/KL-KTHS, ngày 17/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T đối với chất ma túy trong nước tiểu thu của Cao Huỳnh T, sinh ngày 17/7/1981, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy; loại M2 và 6-Monoacetylmorphine.

Với ý thức chủ quan các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo M, bị cáo Trọng đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Cần xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo T, M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo M, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo T: vào năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt

01 năm 03 tháng tù theo Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 27/02/2019, đã chấp hành án xong và được xoá án tích.

Về nhân thân của bị cáo M: vào năm 2007, bị Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội “Giao cấu với trẻ em” và xử phạt M 12 tháng tù, theo Bản án số 52/2007/HSST ngày 10/8/2007, M đã chấp hành án xong, đã được xoá án tích; vào năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt M 05 năm 06 tháng tù theo Bản án số 03/2013/HSST ngày 11/01/2013, đã chấp hành án xong, đã được xoá án tích. Năm 2019, bị Toà án nhân dân huyện Tân Biên áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 12/3/2019 đã chấp hành xong.

Trong vụ án này M có vai trò là người cầm đầu và có vai trò tích cực, đồng thời M3 đang có 01 tiền sự chưa hết thời hạn xoá tiền sự nên cần có mức án nghiêm khắc hơn đối với M.

Bị cáo M và bị cáo T3 không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 02 (hai) cây bơm kim tiêm đựng trong 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2153/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Thị Thùy T4 và dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T. 01 (một) cây bơm kim tiêm đựng trong 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2153/M1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Thị Thùy T4 và dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T, đây là công cụ sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu huỷ:

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu đỏ, dòng máy MODEL 239; Số IMEL 1:970101600431433; số IMEL 2: 9701026004313431, có gắn 02 sim vật lý mang số 0564191058 và 0568441864 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh; số seri: R58R22X1THK; Số IMEI 1: 351389227249952; Số IMEI 2: 352682487249954, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của T3 và M dùng để liên lạc mua ma túy và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 70H1-241.36, nhãn hiệu HONDA, số máy: HC12E-7011386, số khung: RLHHC1254FY011215, đã qua sử dụng. Được giám định tại kết luận số: 2989/KL-KTHS ngày 16/12/2025. Chiếc xe này do chị Nguyễn Thị Mỹ D đứng tên chủ sử dụng. Chị D giao xe cho T3 để làm phương

tiện đi lại, không biết bị cáo T3 sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng trái phép nên cần tuyên trả lại cho chị D.

Đối với: 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của giám định viên Phạm Thị Minh N1 và dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T bên trong có: (được giám định tại kết luận số 2189/KL-KTHS ngày 15/10/2025).

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (cotton) mệnh giá 1000 đồng có số sê ri như sau: LO3936412.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (cotton) mệnh giá 2000 đồng có số sê ri như sau: OU 3958477.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (cotton) mệnh giá 5000 đồng có số sê ri như sau: QL 7326710.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (polymer) mệnh giá 50.000 đồng có số sê ri như sau: LK 17814502.

Đây là tiền của T3 dùng để mua ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với hành vi người đàn ông tên Ao T2 đưa số điện thoại của Đ cho M để liên lạc mua ma túy Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ của A nên khi nào cơ quan điều tra xác minh được sẽ xử lý sau. Đối với Đoàn Thanh Đ là người bán ma túy cho M và T3 đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, điều tra, tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trọng, M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Huỳnh T và bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Huỳnh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cây bơm kim tiêm đựng trong 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2153/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Thị Thùy T4 và dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T; 01 (một) cây bơm kim tiêm đựng trong 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2153/M1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Thị Thùy T4 và dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu đỏ, dòng máy MODEL 239; SỐ IMEL 1: 970101600431433; SỐ IMEL 2: 9701026004313431, có gắn 02 sim vật lý mang số 0564191058 và 0568441864 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh; số seri: R58R22X1THK: Số IMEI 1: 351389227249952; Số IMEI 2: 352682487249954, đã qua sử dụng.

01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của giám định viên Phạm Thị Minh N1 và dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T bên trong có: (được giám định tại kết luận số: 2189/KL-KTHS ngày 15/10/2025).

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (cotton) mệnh giá 1000 đồng có số sê ri như sau: LO3936412.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (cotton) mệnh giá 2000 đồng có số sê ri như sau: OU 3958477.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (cotton) mệnh giá 5000 đồng có số sê ri như sau: QL 7326710.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (polymer) mệnh giá 50.000 đồng có số sê ri như sau: LK 17814502.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ D: 01 (một) xe mô tô biển số: 70H1-241.36, nhãn hiệu HONDA, số máy: HC12E-7011386, số khung: RLHHC1254FY011215, đã qua sử dụng, đứng tên bà Nguyễn Thị Mỹ D.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Huỳnh T, Nguyễn Quang M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo M, bị cáo T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- CQĐT công an tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Tây Ninh
- Bị cáo và các đương sự khác;
- Lưu kho, hồ sơ.;
- MHS: 01.D01.149.10.338579

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân